

Bản án số: 25 /2026/HNGĐ - ST
Ngày: 16/03/2026
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tú

2. Ông Võ Quang Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khối L, phường T, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khối L, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh đề nghị được giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị L:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị L biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho chị L nhưng chị L vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ cho chị L theo đúng quy định tại điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn T là cho ly hôn với chị Nguyễn Thị L; Về án phí: Nguyên đơn anh Hồ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn anh Hồ Văn T có nơi cư trú tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L là bị đơn có nơi cư trú tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự:*

Đối với nguyên đơn anh Hồ Văn T, quá trình giải quyết vụ án anh T có mặt đầy đủ, có bản khai trình bày các ý kiến của mình và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại khối L, phường T, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị L biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho chị L, chính quyền địa phương, ban cán sự xóm đã phối hợp với gia đình đã báo cho chị L biết thời gian, địa điểm

đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng chị L không hợp tác, không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ cho chị L theo đúng quy định tại điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T không còn tình cảm với chị L nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm giữa anh T và chị L không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn T.

2.2. Về con chung: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Anh Hồ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227, điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho anh Hồ Văn T ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003523 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Nguyên đơn anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 8
- THADS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND phường Tây Hiếu.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương